

Bản án số: 13/2024/HS-PT
Ngày: 26 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các thẩm phán: Ông Trần Văn Nhum

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo Vũ Quang T, Nguyễn Hải Đ, Tôn Thất T1.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Vũ Quang T, sinh năm 1996, tại: Bình Phước; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân S, sinh năm 1969 và bà Võ Thị L, sinh năm 1969; bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến ngày 17/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho gia đình bảo lãnh.

2. Họ và tên: Nguyễn Hải Đ (tên gọi khác: B), sinh năm 2003, tại: Bình Phước; nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nơi ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1, sinh năm 1979 và bà Đinh Thị L1, sinh năm 1982; bị cáo

có 02 em ruột, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến ngày 17/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho gia đình bảo lãnh.

3. Họ và tên: Tôn Thất T1, sinh năm 2004, tại: Lâm Đồng; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Thất Đ1, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị P, sinh năm 1983; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến ngày 17/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang cho gia đình bảo lãnh.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 03/01/2023, Tôn Thất T1 nhận được tin nhắn Messenger của “Nguyễn Tai” (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 07 hộp pháo nổ với giá 7.700.000 đồng thì T1 đồng ý. Sau đó, T1 nhờ Nguyễn Hải Đ tìm người bán pháo nổ để mua, rồi bán lại cho “Nguyễn Tai” kiếm lời. Lúc này, Đ liên lạc cho Vũ Quang T hỏi mua 07 hộp pháo nổ với giá 6.650.000 đồng thì T đồng ý, hẹn giao pháo nổ tại nhà T thuộc ấp T, xã T, huyện Đ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 93P2 - 183.75 chở T1 đến nhà T lấy 07 hộp pháo nổ như đã thỏa thuận trước đó, tiếp đó Đ điều khiển xe mô tô chở T1 đi đến khu vực đập nước thuộc ấp T, xã T, huyện Đ để giao cho “Nguyễn Tai”. Khi cả hai đi đến điểm hẹn và chờ “Nguyễn Tai” đến lấy pháo nổ thì bị lực lượng Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện Đ, T1 đang tàng trữ 07 hộp pháo nổ. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật, đồng thời đưa Đ, T1 về trụ sở làm việc. Đến khoảng 13 giờ ngày 03/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Quang T tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Qua khám xét, phát hiện tại phòng ngủ của T có 12 hộp pháo nổ, quá trình làm việc T khai nhận khoảng đầu tháng 12/2022, T nảy sinh ý định mua pháo nổ về bán lại kiếm lời nên đã mua của Nguyễn Hoàng S1 19 hộp pháo nổ với giá 17.100.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ ngày 03/01/2023 T đã bán cho T1, Đ 07 hộp pháo nổ với giá 6.650.000 đồng, 12 hộp pháo nổ còn lại T chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an khám xét và thu giữ. Quá trình điều tra, Vũ Quang T, Nguyễn Hải Đ, Tôn Thất T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 26 ngày 09/01/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: 07 (bảy) khối hình hộp có cùng kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm (ký hiệu M1), tổng khối lượng là 9,90kg. 12 (mười hai) khối hình hộp có cùng kích thước (17,5 x 17,5 x 10)cm (ký hiệu M2), tổng khối lượng là 17,35kg. Tất cả các mẫu gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Quang T, Nguyễn Hải Đ và Tôn Thất T1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Vũ Quang T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến ngày 17/02/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hải Đ** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến ngày 17/02/2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Tôn Thất T1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến ngày 17/02/2023.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2023 bị cáo Vũ Quang T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 05/7/2023 các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Tôn Thất T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 06/11/2023 các bị cáo Đ, T1 có đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật

Tổ tụng hình sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Quang T, Nguyễn Hải Đ, Tôn Thất T1 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuổi đời còn đang trẻ nên suy nghĩ còn hạn chế, bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo T mức hình phạt 02 năm tù, các bị cáo Đ và T1 mỗi bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp pháp luật.

Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo mà không cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, các bị cáo Đ và T1 cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới đó là hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các quy định về án treo thì các bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo. Do đó, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt theo hướng giữ nguyên mức hình phạt mà

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Vũ Quang T, Nguyễn Hải Đ, Tôn Thất T1.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 27/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Quang T, Nguyễn Hải Đ, Tôn Thất T1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Vũ Quang T** 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/3/2024).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hải Đ** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/3/2024).

Xử phạt bị cáo **Tôn Thất T1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 26/3/2024).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Giao các bị cáo Vũ Quang T, Nguyễn Hải Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Tôn Thất T1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Vũ Quang T, Nguyễn Hải Đ, Tôn Thất T1 không phải chịu

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- PV 06 Công an tỉnh BP;
- TAND (2), VKSND huyện Đồng P;
- Chi cục THADS huyện Đồng P;
- Công an huyện Đồng P;
- UBND xã Thuận P, ĐP;
- UBND xã Thuận L, ĐP;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Quý Chi